

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: 23/2018/HSPT
Ngày: 14-3-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng;

Các Thẩm phán:

+ Ông Lê Thanh Vân

+ Ông Huỳnh Hiếu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo **Nguyễn Trần Vĩnh Th** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2017/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trần Vĩnh Th, sinh năm 1996, tại Tiền Giang;

Nơi cư trú: Số 274A, đường N, phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hà L và bà Trần Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/8/2017 đến ngày 25/8/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 21 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

* Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 19 giờ 30 phút ngày 16/8/2017, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang kết hợp với Công an phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang bắt quả tang Nguyễn Trần Vĩnh Th đang cất giữ trái phép chất ma túy trong túi quần trước bên phải đang mặc trên người.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bịch nylon hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng cho vào gói niêm phong (dạng phong bì) có chữ ký của Nguyễn Trần Vĩnh Th và Công an phường 5, thành phố Mỹ Th, tỉnh Tiền Giang (Ký hiệu I).
- 01 tờ giấy báo kích thước 27x19cm cho vào gói niêm phong (dạng phong bì) có chữ ký của Nguyễn Trần Vĩnh Th và Công an phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (Ký hiệu II).
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy E7 màu trắng không sim.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, nắp phía sau màu vàng, Model: 525, có sim vietnam mobile, bị bể mặt kính.
- 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Trần Vĩnh Th.
- Tiền Việt Nam 1.100.000 đồng.
- 01 xe mô tô biển số 63B3 – 304.48 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phan Anh Quý.

Căn cứ bản kết luận giám định số 57 ngày 18/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Chất bột màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư được niêm phong (Ký hiệu I) có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Trần Vĩnh Th và hình dấu tròn màu đỏ in chữ Công an phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 2,5908 gam là Heroin.

Mẫu ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng, tài sản có liên quan, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang chờ xử lý.

Bị cáo Nguyễn Trần Vĩnh Th khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 16/8/2017, Th đến chợ Mỹ Th, phường 1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang gặp người tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) nhận 3.450.000 đồng để đi lấy ma túy dùm T. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 63B3 – 304.48 đến gửi tại trạm và mua vé của nhà xe Tân Lập Thành đi thành phố Hồ Chí Minh; khi vừa qua trạm thu phí cao tốc, Th xuống xe gặp và đưa cho người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) 3.300.000 đồng và nhận ma túy được gói trong tờ giấy báo, Th để gói ma túy trong túi quần jean bên phải phía trước rồi đón xe khách Tân Lập Thành trở về thành phố M. Khi vừa đến trạm và bước xuống xe thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô biển số 63B3 – 034.48 do anh Phan Anh Quý đứng tên sở hữu bán cho anh Trần Minh Tài nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 16/8/2017, Tài cho Th mượn xe nhưng không biết Th đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho Tài là có căn cứ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2017/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trần Vĩnh Th** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 01/2016/HĐTP ngày 30/6/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trần Vĩnh Th 01 (Một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/8/2017 đến ngày 25/8/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

* Ngày 18/12/2017, bị cáo **Nguyễn Trần Vĩnh Th** có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trần Vĩnh Th thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như án sơ thẩm đã xét xử bị cáo, tuy nhiên với mức hình phạt mà Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 01 (một) năm tù là phù hợp, tuy nhiên bị cáo kháng cáo xin tòa khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận và luận tội, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Trần Vĩnh Th đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cá lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết luận giám định. Vậy hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Do vậy cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ đúng người, đúng tội. Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, tòa cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới so với cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Do vậy không có căn cứ nào để chấp chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, với mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là có căn cứ đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 92/2017/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trần Vĩnh Th đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, phù hợp với kết luận giám định. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/8/2017, đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang kết hợp với Công an phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép 2,5908 gam ma túy (Heroin) trong túi quần. Hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Do vậy cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương và còn là còn có thể gây ra các loại tội phạm khác, nên cần thiết phải xử phải nghiêm khắc để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.\

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, tòa cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện, khách quan, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới hơn so với các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Vì vậy với mức hình phạt mà Tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là 01 (một) năm tù là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không có căn cứ nào để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 92/2017/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang

[4] Về án phí HSPT : Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí ,lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu là 200.000đồng án phí HSPT

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

-Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần Vĩnh Th

-Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2017/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 01/2016/HĐTP ngày 30/6/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần Vĩnh Th **01 (Một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/8/2017 đến ngày 25/8/2017.

Về án phí HSPT : Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí ,lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu là 200.000đồng án phí HSPT

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV & THAHS;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- TAND thành phố M;
- VKSND thành phố M;
- Công an thành phố M;
- THADS thành phố M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu Hằng

